

Bản án số: 66/2021/HS-PT  
Ngày: 03-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Hiệp

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Quý Chi  
Ông Lê Viết Phong

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Ông Bùi Văn Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Đức H**, sinh năm: 1995 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Đức N, sinh năm: 1969 và bà Dương Thị T, sinh năm: 1969; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2002; bị cáo có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

**Nhân thân:**

Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 189/HSPT ngày 25/12/2013;

Năm 2014 bị Công an huyện M, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2014, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/HSST ngày 13/01/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Đức H đến quán nét “Kingdom” tại khu phố T, phường X, thành phố Đ chơi Game. Do hết tiền tiêu xài H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H đi từ quán nét đến khu phố T, phường X thấy nhà ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1970 khóa cửa, không có người ở nhà. H đứng ngoài quan sát phát hiện bên hông nhà có cửa thông gió nên đã đột nhập vào nhà ông Q bằng cửa thông gió. Vào trong nhà phát hiện có camera theo dõi nên H đã lấy khăn tắm quấn lên đầu và lấy áo khoác mặc để tránh bị phát hiện. H vào phòng khách lấy 01 điện thoại Galaxy Note 9, 01 điện thoại Vsmart Joy 3, đến cầu thang thấy có nhiều thiệp cưới và phong bì H mở phong bì lấy 1.000.000 đồng, đến tủ nhựa sát cầu thang lấy 01 điện thoại Asus và lấy 01 ba lô hiệu Tuli màu đen để đựng các tài sản lấy trộm được. H vào phòng ngủ thấy 01 bóp da để trên bàn lục tìm lấy được số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi lấy trộm các tài sản trong nhà ông Q, H bỏ vào ba lô đi ra ngoài theo cửa thông gió và đi bộ đến quán nét để chơi game. Sau khi sử dụng hết số tiền 2.200.000 đồng vừa trộm được H nhờ chị Kiều Thị Minh N, sinh năm: 2004 là nhân viên quán nét nạp thiếu tiền game là 650.000 đồng thì chị N đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2021 chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2004 là nhân viên quán nét đến thay ca cho chị N nên chị N chốt sổ yêu cầu H trả số tiền 650.000 đồng. H nói với chị N để H đi cầm điện thoại lấy tiền về trả. Chị N nhờ bạn đang chơi game là anh Lê Anh Th chở H đi cầm điện thoại thì Th đồng ý. H và Th đi đến tiệm điện thoại “Thành Lợi” số 191 P, phường B của anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987 cầm 01 điện thoại Vsmart Joy 3 được 1.000.000 đồng, rồi Th trở H về lại quán nét, H trả cho chị N 650.000 đồng rồi tiếp tục chơi game. Khi đang chơi game thì Công an phường X đến kiểm tra quán nét, sợ bị phát hiện nên H đã bỏ trốn và bỏ lại quán 01 ba lô hiệu Tuli màu đen. Do biết H có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nên chị Lan A đã giao nộp 01 ba lô hiệu Tuli màu đen. Sau khi bỏ trốn H đã bắt xe khách đến Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H đã cầm cố điện thoại Galaxy Note 9 được 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Ngày 23 tháng 6 năm 2021, H điều khiển xe mô tô biển số 60M5-4890 đi trên địa bàn phường X, thành phố Đ thì bị Công an phường X bắt giữ, giao cho Công an thành phố Đ.

*Vật chứng thu giữ:* 01 điện thoại màu trắng model ASUS – TOOJ; 01 ba lô TuLi màu đen, 01 túi da đeo chéo màu trắng, xanh đen (bên trong có 01 quần Jaen màu xanh và 01 áo thun màu trắng); 01 xe mô tô biển số 60M5 – 4890 Lifan màu xanh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 07/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Đ kết luận: 01 điện thoại Galaxy Note 9 màu vàng đồng trị giá 6.000.000 đồng, 01 điện thoại Vsmart Joy 3 số imel: 351726 110693186 trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại màu trắng model ASUS-TOOJ số imel 357996068141363 trị giá 20.000 đồng, 01 ba lô nhãn hiệu TuLi màu đen chất liệu vải trị giá 50.000 đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước tuyên xử:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2021

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2021 bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, đánh giá toàn diện tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23 tháng 01 năm 2021, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm 01 điện thoại Galaxy Note 9, 01 điện thoại Vsmart Joy 3, 01 điện thoại Asus, 01 ba lô hiệu Tuli và số tiền 2.200.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q tại khu phố T, phường X, thành phố Đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 9.270.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp

*tài sản*”, áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu: Ngày 25 tháng 12 năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13 tháng 01 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30 tháng 6 năm 2014 bị Công an huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2021

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND thành phố Đ;(4)
- Chi cục THADS thành phố Đ;(1)
- Công an thành phố Đ;(1)
- CQĐT Công an thành phố Đ(1)
- Cơ quan THAHS thành phố Đ (1)
- Sở Tư pháp;(1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo;(1)
- Lưu: hồ sơ, Tòa HS;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tiến Hiệp**